TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 9- 2019
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con và cấp dưỡng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Long.

2. Ông Trần Thị Mỹ Trang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên toà*: Không.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Thị Hồng L, sinh 1982. Cư trú: Ấp An H 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Nguyễn Thanh T, sinh 1982. Cư trú: Ấp An H 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019 nguyên đơn Đặng Thị Hồng L trình bày:

Vào năm 2001, qua mai mối chị Đặng Thị Hồng L và anh Nguyễn Thanh T cưới nhau. Chị L và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Ngày 10/3/2003, chị L và anh T được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12.

Chị L và anh T sống hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẩn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân do anh T nhậu nhẹt về kiếm chuyện, đuổi chị L và các con ra khỏi nhà, xúc phạm đến cha mẹ ruột của chị L. Mâu thuẩn vợ chồng ngày càng gay gắt nên chị L về cha mẹ ruột sinh sống. Nhận thấy mâu thuẩn vợ chồng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị L khởi kiện xin ly hôn với anh T.

Chị L và anh T có hai con chung là: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 04/11/2003 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 16/9/2007. Hiện nay, cháu T và cháu T do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T. Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu T mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, cháu T đủ 18 tuổi.

Chị L và anh T có một căn nhà cấp 4, chiều ngang 05 mét, dài 13 mét, trên thửa đất 56, có diện tích là 60,9m^2 tọa lạc tại ấp An H 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Chị L trị giá căn nhà là 200.000.000đ, giá trị 60,9m^2 đất là 121.800.000đ, số tiền mặt là 40.000.000đ. Tổng cộng gía trị tài sản chung là 361.800.000đ do anh T quản lý. Chị L yêu cầu anh T chia chị L ½ giá trị tài sản là 180.900.000đ.

Tại cuộc hòa giải ngày 04/9/2019, chị L rút yêu cầu chia tài sản chung. Chị L chỉ yêu cầu ly hôn với anh T. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng.

Trong quá trình hòa giải, bị đơn Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh T thừa nhận lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung là đúng. Anh T còn yêu tH chị L nên không đồng ý ly hôn với chị L.

Trường hợp pháp luật chấp nhận yêu cầu chị L, xử cho chị L ly hôn với anh T, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu T. Trường hợp pháp luật giao cháu T và cháu T cho chị L nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng cháu cháu 700.000đ/tháng. Anh T không yêu cầu chia tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị L vẫn cường quyết xin ly hôn với anh T. Chị L yêu cầu được tực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T. Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu T mỗi tháng 1.000.000đ/cháu. Thời gian cấp dưỡng tình từ ngày án có hiệu luật pháp luật. Chị L rút yêu cầu chia tài sản chung.

Anh T không đồng ý ly hôn với chị L. Trường hợp pháp luật cho chị L ly hôn với anh T và giao con chung cho chị L trực tiuếp nuôi dưỡng, anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Anh T không yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Đặng Thị Hồng L khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Thanh T, có nơi cư trú tại ấp An H 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm và xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về nội dung**:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Mâu thuẩn vợ chồng phát sinh không khắc phục được dẫn đến ly thân nhau từ tháng giêng năm 23019, không quan tâm nhau. Chị L và anh T đã được Tòa án hòa giải đoàn tựu nhiều lần, nhưng không đạt được kết quả, chị L vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T. Cho thấy chị L không còn tình cảm yêu tH anh T. Nên không ai có quyền ép buộc chị L sống chung và làm vợ chồng với anh T. Điều này cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị L và

anh T không thể đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị L xin ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Chị L và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 04/11/2003 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 16/9/2017. Hiện cháu T và cháu Tu do chị L. Cháu T và cháu T trên 07 tuổi, đều có nguyện vọng sinh sống với chị L. Nên chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.3. Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu T là phù hợp tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.4. Chị L yêu cầu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/cháu. Hội đồng xét thấy, anh T có đủ điều kiện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/cháu. Nên căn cứ vào Điều 110, khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình buộc anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/cháu là phù hợp.

2.5. Chị L rút yêu cầu chia tài sản chung. Anh T không yêu cầu chia tài sản chung. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị L, trả lại tạm ứng án phí cho chị L là đùng pháp luật. Chị L có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị L nộp 300.000đ án phí hôn nhân và buộc anh T nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kliện của chị Đặng Thị Hồng L.

1. Hôn nhân:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên:

Chị Đặng Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyyễn Thanh T.

2. Con chung:

Áp dụng khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hông nhân và gia đình, tuyên:

Giao chị Đặng Thị Hồng L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 04/11/2003 và cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sing ngày 16/9/2007.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Cấp dưỡng:

Áp dụng khoản 2 Điều 82, Điều 110, khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình:

Buộc anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm T và cháu Nguyễn Thị Cẩm T mỗi tháng là 1.000.000đ/cháu (một triệu đồng trên tháng trên cháu). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

4. Chia tài sản chung:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên:

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị Đặng Thị Hồng L.

Hoàn trả chị Đặng Thị Hồng L 4.522.000đ (bốn triệu năm trăm hai mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 27/6/2019 lai số 0007116.

Chị Đặng Thị Hồng L có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên:

5.1. Buộc chị Đặng Thị Hồng L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 27/6/2019 lai 0007115. Chị L không phải nộp thêm.

5.2. Buộc anh Nguyễn Thanh T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Đặng Thị Hồng L, bị đơn Nguyễn Thanh T. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND thỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *UBND xã Vĩnh Bình;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh